

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Hoàng Vũ Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2017/TLST - HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn N - Sinh năm: 1968, tại xã Y, huyện Y1; nơi ĐKKHKT (nơi cư trú): Thôn H, xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị V1 và 05 con; tiền án: Ngày 13-6-2014, bị Tòa án N dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01-01-2005, bị Công an xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-10-2017 cho đến nay.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 06-10-2017, Trần Văn N điều khiển xe mô tô BKS 18S6 - 3975 đi từ nhà tại thôn H, xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định theo Quốc lộ 37B rồi ra Quốc lộ 10 để ra thành phố Nam Định để tìm mua ma túy sử dụng. Khi N đi đến khu vực cầu G, xã L, thành phố N, N nhìn thấy một người đàn ông khoảng 50 tuổi đang đứng một mình ở bên lề đường phía bên phải hướng N đi (N

không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó). Đoán người đàn ông đó có ma túy bán, N dừng xe lại và hỏi “Anh có ma túy không bán cho em một gói Heroin 100.000 đồng”, người đàn ông đó trả lời “Có”, N liền đưa cho người đàn ông đó 100.000 đồng, người đàn ông đó nhận tiền rồi đưa luôn cho N 01 gói Heroin (có đặc điểm vỏ bên ngoài là giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng), N nhận gói Heroin và cầm luôn ở trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 10 để về nhà. Đến khoảng 8 giờ 15 phút cùng ngày, N về đến khu vực thôn D, xã T2, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác của Công an huyện V đang làm nhiệm vụ ở khu vực đó yêu cầu N dừng xe cho kiểm tra hành chính. N đã tự giác giao nộp gói Heroin vừa mua được cho tổ công tác của Công an huyện V. Tổ công tác đã thu giữ gói Heroin của N giao nộp và niêm phong ký hiệu là M1. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, sơn màu nâu, BKS 18S6 - 3975, số khung 0031D012954, số máy 012954.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V trưng cầu giám định chất ma túy đối với tang vật đã thu giữ của Trần Văn N, niêm phong ký hiệu M1. Tại bản kết luận giám định số 791/GĐKTHS ngày 06-10-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Trọng lượng mẫu M1: 0,118 gam.

Bản cáo trạng số 39/QĐ - KSĐT ngày 03-11-2017 của Viện kiểm sát nhận dân huyện V đã truy tố Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn khai nhận về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình đúng như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai trình bày về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội để áp dụng có lợi cho bị cáo về mức hình phạt nhẹ hơn theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong một phong bì niêm

phong số 791/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, đề ngày 06-10-2017.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng của vụ án; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 8 giờ 15 phút, ngày 06-10-2017, tại Quốc lộ 10 khu vực thôn D, xã T2, huyện V, Trần Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,118 gam Heroine thì bị tổ công tác của Công an huyện V bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi đó của bị cáo Trần Văn N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tệ nạn về ma túy hiện nay đang là một vấn nạn của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, Đảng và Nhà nước ta cũng như các nước trên thế giới đang tích cực đấu tranh, phòng chống các tệ nạn về ma túy nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Năm 2005 bị cáo đã bị công an xã Y, huyện Y1 xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 13-6-2014 bị cáo bị Tòa án N dân huyện V xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 30-01-2016 thì bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy tính đến ngày phạm tội lần này thì bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém, nên cần phải có mức hình phạt tù nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội để áp dụng có lợi cho bị cáo về mức hình phạt nhẹ hơn theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép Heroine, với mục đích để sử dụng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, sơn màu nâu, BKS 18S6 - 3975, số khung 0031D012954, số máy 012954 thu giữ của bị cáo N, N khai mua lại của người khác, quá trình sử dụng đã bị mất hết giấy tờ đăng ký xe. Quá trình điều tra chưa xác minh được nguồn gốc của chiếc xe đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V đã tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo N. Do chưa xác định được người đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6- 2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong một phong bì niêm phong số 791/GĐKTTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, đề ngày 06-10-2017.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM N DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

